

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phạm Thị D và ông Võ Hoàng A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 12/7/2023 về việc yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị D.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/8/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Ông Võ Hoàng A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/8/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04/8/2023 cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị D với ông Võ Hoàng A thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn hai bên không có yêu cầu giải quyết.

- Về con chung: Bà Phạm Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng Võ Thị Huyền T, sinh ngày 07/6/2005 và Võ Hoàng V, sinh ngày 30/8/2011. Ông A không cấp dưỡng nuôi con do bà D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có

thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Bà D với ông A tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác (Về nợ chung): Bà D với ông A trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thạnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**